TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST- DS	*Phong Điền, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã Điền Hương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Ông Nguyễn Khoa T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966; Cùng trú tại địa chỉ: Thôn N, xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nhận đặt cọc hai bên xác nhận:

Ông Nguyễn Văn H với ông Nguyễn Khoa T và bà Nguyễn Thị Y xác nhận có ký kết hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng một phần thửa đất số 326, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, do bà Trần Thị T1 mẹ đẻ của ông T là chủ sử dụng với diện tích chuyển nhượng là 240 m^2, giá chuyển nhượng là 630.000.000 đồng. Ông H đặt cọc trước số tiền là 100.000.000 đồng, số tiền còn lại 530.000.000 đồng.

Tuy nhiên từ khi ký hợp đồng đặt cọc đến nay, do việc tách thửa không đúng như mong muốn của bên mua, vì vậy giao dịch mua bán phần diện tích của thửa đất trên không được tiếp tục thực hiện. Tại đơn khởi kiện ông H có yêu cầu ông T và bà Y phải hoàn lại cho ông số tiền đã đặt cọc là 100.000.000 đồng, tuy nhiên qua hoà giải ông H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và ông H yêu cầu

ông T và bà Y trả lại cho ông một phần số tiền đã đặt cọc là 40.000.000 đồng. Vợ chồng ông T và bà Y đồng ý trả lại số tiền này.

- Về phương thức thanh toán:

Ông Nguyễn Khoa T và bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền nhận đặt cọc mà ông Nguyễn Văn H đã yêu cầu vợ chồng ông phải trả là 40.000.000 đồng, được chia làm 04 đợt vào ngày 06 hàng tháng, mỗi đợt 10.000.000 đồng.

+ Đợt 1 trả vào ngày 06/6/2023: 10.000.000 đồng;

+ Đợt 2 trả vào ngày 06/7/2023: 10.000.000 đồng;

+ Đợt 3 trả vào ngày 06/8/2023: 10.000.000 đồng;

+ Đợt 4 trả vào ngày 06/9/2023: 10.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: (40.000.000 đồng x 5%) x 50% = 1.000.000 đồng

Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006778 ngày 09/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, ông H được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế.
- VKSND huyện Phong Điền
- Đương sự;
- Chi cục THA huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt